

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH P. Địa chỉ trụ sở: Tổ G, phường H, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Như M – Giám đốc Công ty.

- *Bị đơn*: ông Bùi Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968. Cùng địa chỉ: xóm X, xã P, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị T1 nhận nghĩa vụ tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản do ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị T1 tạo lập trên đất thuộc quyền sử dụng của Công ty TNHH P tại xóm X, xã P, tỉnh Phú Thọ. Tài sản phải tháo dỡ, di dời bao gồm: 01 ngôi nhà hai gian, mái lợp tôn, tường xây gạch bi tại khu đất có địa chỉ nêu trên có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA00202820, vào sổ cấp GCNQSD đất số VP: 28, ngày 06/5/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh H (nay là tỉnh Phú Thọ), thửa đất số 10, tờ bản đồ số 33, diện tích 6.804,6m² được cấp cho Công ty TNHH P.

2.2. Về thời hạn và phương thức hỗ trợ tháo dỡ: công ty TNHH P nhận hỗ trợ cho ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị T1 số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng để tháo dỡ, di dời tài sản nêu trên. Việc tháo dỡ, di dời được thực hiện với hạn cuối cùng là ngày 12/8/2025. Quá thời hạn nêu trên mà ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị T1 không tháo dỡ, di dời thì toàn bộ tài sản mà ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị T1 đã tạo lập trên đất của Công ty TNHH P thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH P.

2.3. Án phí: Công ty TNHH P nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000657, ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; Công ty TNHH P còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với khoản phải thi hành án bằng tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Viện KSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn